

**PHẦN I (tiếp theo)**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA THANH TRA TỈNH, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND-HC ngày        tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính được giữ nguyên**

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	2.002402	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu, người giải trình phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu giải trình về việc giải quyết hoặc không giải quyết và nêu rõ lý do	Trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình tiếp nhận yêu cầu giải trình	Không	Khoản 4, Điều 11, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	- Trực tiếp. - Qua bưu điện; - DVC mức 3.	- Trực tiếp. - Qua bưu điện; - DVC mức 3.	
02	2.002403	Thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình; trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần; thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình		Không	Điều 13, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	- Trực tiếp. - Qua bưu điện; - DVC mức 3.	- Trực tiếp. - Qua bưu điện; - DVC mức 3.	

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cách thức thực hiện		Số trang
								Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	2.002400	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian kê khai tài sản, thu nhập lần đầu phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ).</li> <li>- Kê khai tài sản, thu nhập bổ sung phải hoàn thành trước ngày 31/12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</li> <li>- Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm phải hoàn thành trước ngày 31/12 hàng năm.</li> <li>- Kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;</li> <li>- Kê khai tài sản, thu nhập Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.</li> </ul> Thời hạn Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.	Tại Trụ sở cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập	Không	Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Trực tiếp.	Trực tiếp.	
		Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập								
02	2.002401	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Thời hạn xác minh là 45 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 90 ngày làm việc.	Trụ sở cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ việc xác minh	Không	Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ	Trực tiếp.	Trực tiếp.	